TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24 -7-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Hà.

Bà Phan Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lê Thị T và ông Phạm Minh H tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên vào ngày 26/11/2013.

Theo nguyên đơn trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ông H nhiều lần uống rượu say về nhà đánh bà T. Đến ngày 20/8/2018, bà T bỏ nhà đi, cắt đứt quan hệ vợ chồng với ông H cho đến nay. Bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn vì không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc. Thời gian chung sống có hai con chung tên Phạm Minh Q, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2017 và Phạm Minh V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015 hiện đang chung sống với ông H. Bà T đồng ý để ông H tiếp tục trực tiếp nuôi con sau

khi ly hôn, nếu ông H không đồng ý nuôi con thì bà T đồng ý nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, bà T không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến đồng ý ly hôn bà T vì năm 2018, ông H phát hiện bà T có quan hệ tình cảm và có con với người đàn ông khác; về con chung, ông H yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; ông H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị T nộp đơn khởi kiện ngày 04/02/2020, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Phạm Minh H có nơi cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa tỉnh Phú Yên có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét tại thời điểm đăng ký kết hôn, bà Lê Thị T và ông Phạm Minh H có đầy đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn thì hiện vợ chồng không còn đời sống chung, bà T và ông H đều có đơn trình bày đồng ý ly hôn. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà T được ly hôn ông H.

[3] Về nuôi con chung: Bà T và ông H có hai người con chung tên Phạm Minh Q, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2017 và Phạm Minh V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015 hiện đang chung sống với ông H. Ông H có yêu cầu trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, bà T cũng đồng ý để ông H tiếp tục trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông H, giao con chung cho H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Lê Thị T được ly hôn ông Phạm Minh H.

Về nuôi con chung: Giao các con chung tên Phạm Minh Q, sinh ngày 04 tháng 02 năm 2017 và Phạm Minh V, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2015 cho ông Phạm Minh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Thị T được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp có đơn yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, mục A danh mục án phí lệ phí Tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm, được trừ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0014513 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã S,Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thành Vinh